BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO **BỘ TƯ PHÁP**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ TUYỀN

XÃ HỘI HÓA THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, NĂM 2023

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO **BỘ TƯ PHÁP**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ TUYỀN

XÃ HỘI HÓA THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Chuyên ngành: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự
Mã số 9 38 01 03

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. **TS. Nguyễn Công Bình**
2. **PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hà**

HÀ NỘI, NĂM 2023

Công trình này được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. NGUYỄN CÔNG BÌNH

2. PGS.TS NGUYỄN THỊ THU HÀ

Phản biện 1:……

Phản biện 2:……

Phản biện 3:……

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp trường,

họp tại Trường Đại học Luật Hà Nội

vào hồi: …… ngày …….. tháng …….. năm……

Có thể tìm luận án tại:

1.Thư viện quốc gia

2. Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án dân sự (THADS) có một ý nghĩa quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án nói riêng và trong hoạt động tư pháp nói chung. Bản án, quyết định của Toà án chỉ là những phán quyết trên giấy, nếu không được thực thi trên thực tế.

Xã hội hoá thi hành án dân sự (XHHTHADS) là sự huy động các cá nhân, tổ chức tư nhân đáp ứng được những điều kiện nhất định theo quy định của pháp luật vào quá trình tổ chức THADS. XHHTHADS là sự chuyển giao nhiệm vụ THADS từ Nhà nước cho các chủ thể trong xã hội thực hiện, qua đó sẽ khắc phục sự quá tải của bộ máy nhà nước; giải phóng Nhà nước khỏi các công việc cụ thể để tập trung thực hiện hoạt động quản lý. Điều đó sẽ góp phần giảm tải công việc và giảm chi phí từ ngân sách nhà nước.[1]

Từ những phân tích trên, NCS nhận thấy XHHTHADS là một vấn đề mang tính cấp thiết cho nên đã lựa chọn đề tài: "***Xã hội hoá thi hành án dân sự ở Việt Nam"*** làm đề tài NCS của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về XHHTHADS ở Việt Nam; đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật XHHTHADS ở Việt Nam, lộ trình xây dựng mô hình THADS (Thừa phát lại) ở Việt Nam trong thời gian tới; từ những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật về XHHTHADS, đưa ra những giải pháp góp phần hoàn thiện thực thi pháp luật XHHTHADS.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

- Thực hiện tổng quan các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài để chỉ ra những vấn đề luận án có thể kế thừa và xác định các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

- Phân tích khái niệm, đặc điểm, bản chất, ý nghĩa, cơ sở khoa học, nội dung điều chỉnh của pháp luật và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến XHHTHADS ở Việt Nam.

[1] Hằng năm, hiện nay Nhà nước duy trì bộ máy THADS với 1 cơ quan Tổng cục ở trung ương, 63 cục THADS tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hơn 700 chi cục THADS ở cấp huyện với khoảng 9800 cán bộ, nhân viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Phân tích, đối chiếu với lý luận để đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về XHHTHADS.

- Đề tài tìm kiếm những giải pháp, đề xuất những kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật về XHHTHADS để bảo đảm tốt hơn các quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể, nâng cao hiệu quả XHHTHADS ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận về XHHTHADS như: khái niệm, đặc điểm, bản chất, ý nghĩa, cơ sở khoa học của XHHHTHADS; thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật XHHTHADS ở Việt Nam; phương hướng và giải pháp thực thi, hoàn thiện pháp luật XHHTHADS.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

XHHTHADS là một đề tài có nhiều nội dung khác nhau, được tiếp cận khá rộng. Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, NCS nghiên cứu các vấn đề sau:

- XHHTHADS bao gồm XHH tổ chức THADS và XHH hoạt động THADS. Tuy nhiên, luận án tập trung luận giải XHH tổ chức và hoạt động liên quan trực tiếp đến THADS, còn xã hội hoá tổ chức và hoạt động hỗ trợ cho THADS (như bán đấu giá tài sản, định giá tài sản, bảo quản và trông giữ tài sản thi hành án…) sẽ được nghiên cứu sâu hơn khi có điều kiện.

- Về hoạt động của TPL thì NCS chỉ tập trung vào phân tích ba hoạt động chính của TPL, đó là: tống đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; xác minh điều kiện thi hành án; tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án. Đối với hoạt động "lập vi bằng", mặc dù cũng là những công việc mà TPL được làm nhưng sẽ không được nghiên cứu trong luận án này, bởi lẽ đối tượng nghiên cứu của đề tài là XHH trong THADS. Trong khi đó, *vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật*[2], chính vì lẽ đó, hoạt động lập vi bằng của TPL sẽ không thuộc phạm vi nghiên cứu của đề tài.

5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài

Việc nghiên cứu đề tài được tiến hành trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa

[2] Khoản 3 Điều 36 Nghị định 08/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của TPL

Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và Pháp luật, quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Đề tài là công trình nghiên cứu khoa học đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu và có hệ thống các vấn đề lý luận cơ bản về XHHTHADS

- Đề tài phân tích, đánh giá tương đối toàn diện thực trạng pháp luật XHHTHADS ở Việt Nam hiện nay, từ đó phân tích những ưu và nhược điểm cũng như nguyên nhân của những hạn chế đó trong các quy định của pháp luật về XHHTHADS.

- Đánh giá hiệu quả của mô hình TPL đã kết thúc triển khai thí điểm và đi vào hoạt động thực tế trong thời gian qua.

- Tìm kiếm những giải pháp, đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về XHHTHADS và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật XHHTHADS.

7. Điểm mới của Luận án

Thứ nhất, xây dựng một số vấn đề lý luận cơ bản, quan trọng về xã hội hoá thi hành án dân sự, bao gồm khái niệm, đặc điểm, bản chất, ý nghĩa, cơ sở khoa học và nội dung của việc xã hội hoá thi hành án dân sự.

Thứ hai, luận án phân tích, đánh giá tương đối toàn diện thực trạng pháp luật xã hội hoá thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay, từ đó phân tích những ưu và nhược điểm cũng như nguyên nhân của những hạn chế đó trong các quy định của pháp luật về xã hội hoá thi hành án dân sự.

Thứ ba, luận án đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về xã hội hoá thi hành án dân sự, nhận diện những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện xã hội hoá thi hành án dân sự. Phân tích những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân tồn tại của nó trong thực tiễn.

Thứ tư, luận án đã tập trung nghiên cứu các nội dung xã hội hoá thi hành án dân sự, bao gồm xã hội hoá về tổ chức thi hành án dân sự và xã hội hoá về hoạt động thi hành án dân sự;

Thứ năm, luận án đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp

luật về xã hội hoá thi hành án dân sự và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật xã hội hoá thi hành án dân sự. Đây là những kiến nghị mới dựa trên những căn cứ, lập luận khoa học, phù hợp với chủ trương, đường lối cải cách tư pháp, góp phần nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội.

8. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, tổng quan về vấn đề nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, đề tài được trình bày với kết cấu gồm 03 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về XHHTHADS.

Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam và thực tiễn thực hiện pháp luật Việt Nam hiện hành về XHHTHADS;

Chương 3: Phương hướng và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả XHHTHADS ở Việt Nam.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu khoa học bằng tiếng Việt

1.1.1. Đề án, đề tài nghiên cứu khoa học

- Công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ: *"Những cơ sở lý luận và thực tiễn về chế định TPL"*, Mã số: 95-98-114/ĐT), Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, năm 1996 của PTS. Nguyễn Đức Chính làm chủ nhiệm.

- Công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: "*Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới"* của Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp thực hiện năm 2001, chủ nhiệm đề tài Nguyễn Đình Lộc.

- Công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: *"Hoàn thiện pháp luật THADS"* của Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện năm 2004, chủ nhiệm đề tài Nguyễn Công Bình.

- Công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: "*Những điểm mới của Luật Thi hành án dân sự năm 2008"* của Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện năm 2008, chủ nhiệm đề tài Bùi Thị Huyền.

- Công trình nghiên cứu khoa học *"khảo sát, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc thí điểm chế định TPL tại một số tỉnh, thành phố"*, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, năm 2016, chủ nhiệm đề tài Nguyễn Văn Hiền.

- Công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "*Xác định những định hướng chính sách lớn phục vụ cho việc xây dựng Luật TPL",* của Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp, thực hiện năm 2017, chủ nhiệm đề tài Dương Thị Thanh Mai.

1.1.2. Luận án, luận văn, sách, giáo trình

- Luận án tiến sĩ luật học "*Hoàn thiện pháp luật THADS ở Việt Nam hiện nay*" của tác giả Nguyễn Thanh Thủy, bảo vệ tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2008

- Luận án tiến sĩ luật học "*Pháp luật THADS trong cải cách tư pháp ở Việt Nam"* của Chu Thị Hoa, bảo vệ tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm

2016.

.- Luận án tiến sĩ luật học "*Pháp luật về TPL ở Việt Nam hiện nay"* của Huỳnh Đức Thái Lâm Hoàng, bảo vệ thành công tại Học viện Khoa học xã hội năm 2019.

- Bài viết: "*Pháp luật XHH dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện"*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 8 (257) tháng 8/2013, tr.28-31 của tác giả Trần Thu Hường.

- Bài viết: "*XHH một số hoạt động tư pháp và việc triển khai thí điểm chế định TPL"*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số chuyên đề "Chế định TPL", năm 2014, tr.26-33 của tác giả Nguyễn Văn Sơn.

- Bài viết: "*Giá trị lịch sử, quan điểm chính trị - pháp lý về chế định TPL*", Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Bộ Tư pháp, số chuyên đề 2014 của PGS.TS Hà Hùng Cường.

- Bài viết: "*Sự cần thiết ban hành Luật về XHH và những nội dung chủ yếu"*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 24 (304), 12/ 2015, tr24-28 của tác giả Lê Văn Hòe.

- Bài viết: "*Phát triển nghề TPL theo định hướng XHH các lĩnh vực bổ trợ tư pháp*", Tạp chí Dân Chủ và Pháp luật, số Chuyên đề 11/2016, tr.2-8 của Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp.

- Bài viết: "*Một số nội dung về TPL*", Tạp chí Dân Chủ và Pháp luật, số Chuyên đề 11/2016, tr.9-13 của tác giả Nguyễn Văn Lạng.

- Bài viết: *"Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động TPL",* Tạp chí Dân Chủ và Pháp luật, số Chuyên đề 11/2016, tr.14-19 của tác giả Chu Văn Khanh.

1.2. Các công trình nghiên cứu khoa học bằng tiếng nước ngoài

Cuốn sách: "*Court Delay and Law Enforcement in China - Civil process and economic perspective*" của tác giả Qing-Yun Jiang, do nhà xuất bản Gabler edition Wissenschaft, năm 2005.

- Cuốn sách: "*Handbook of bailiff: Training and practical guide*, của nhóm tác giả do Ed. Gureeva VA làm chủ biên, " Statute " 2011 "www.consultant.ru, năm 2015.

- Tài liệu hội thảo "*Chế định TPL*", Nicolas Monachon Duchene, Phó Chánh án Tòa án phúc thẩm Rennes Pháp, Tài liệu hội thảo dự thảo Luật THADS (bản dịch), Nhà pháp luật Việt - Pháp, Hà Nội 24-25/9/2008, trang 35-38.

- Tài liệu hội thảo "*Thông tin pháp luật THADS của một số nước",* Bộ Tư pháp, Tài liệu tham khảo phục vụ xây dựng Luật Thi hành án dân sự; Chính phủ, Dự án Luật THADS (tài liệu trình Quốc Hội), 2008.

- Tài liệu The Legal Partnership Forum in 2012: "*Strengthening Legal and Judicial Reform in Viet Nam"*, Government of Viet Nam - United Nations Development Programme, Diễn đàn đối tác pháp luật năm 2012: "Tăng cường cải cách tư pháp và pháp luật Việt Nam".

- Bài viết: "*The Estonian Universal Enforcement Procedure and the Bailiff as the Taker of Procedural Decisions*" của tác giả Anneli Alekand, nhà xuất bản Juridica Internatinonal, 2008.

2. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

2.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố sự liên quan đến những vấn đề lý luận về xã hội hoá thi hành án dân sự ở Việt Nam

2.1.1. Đối với khái niệm xã hội hoá thi hành án dân sự

Tác giả Trần Anh Tuấn "*Hoàn thiện pháp luật THADS"*[3], của Trường Đại học Luật Hà Nội thực hiện năm 2004; Tạ Quỳnh Anh trong luận văn thạc sĩ "*XHHTHADS ở Việt Nam hiện nay*"[4]. Các tác giả khi nghiên cứu về khái niệm XHHTHADS hầu hết đều cho rằng XHHTHADS là "việc chuyển giao một phần hay toàn bộ các công việc về thi hành án cho các cá nhân, tổ chức khi đáp ứng đủ những điều kiện do pháp luật quy định".

2.1.2. Đối với đặc điểm của xã hội hoá thi hành án dân sự:

Tác giả Lưu Bình Nhưỡng "XHH công tác THADS trong bối cảnh hiện nay", theo đó XHH thi hành án có 03 đặc điểm: Nhà nước chuyển giao nhiệm vụ thi hành án (hình sự, dân sự, hành chính) của mình cho tổ chức, cá nhân trong xã

[3]Nguyễn Công Bình (chủ nhiệm), *Hoàn thiện pháp luật THADS, Đề tài khoa học cấp Trường, năm 2004, Tr. 166*
[4] Tạ Quỳnh Anh (2015), XHHTHADS ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, năm 2015, Tr.7

hội thực hiện; Nhà nước vẫn nắm quyền quản lý các hoạt động thi hành án; thi hành án được XHH có tính chất là một loại dịch vụ công.

2.1.3. Đối với ý nghĩa của xã hội hoá thi hành án dân sự

Thạc sĩ Đinh Duy Bằng trong bài viết "XHH công tác THADS, lợi ích, mô hình và quản lý nhà nước", đăng trên tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề tháng 9/2011, năm 2011; tác giả Lê Xuân Hồng phân tích trong luận văn thạc sĩ luật học "XHHTHADS", Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2001, trang 17,18; tác giả Nguyễn Đức Chính trong chuyên đề "XHH hoạt động THADS- một số vấn đề lý luận và thực tiễn", Viện nghiên cứu khoa học pháp lý- Bộ Tư pháp, số 5/2001, trang 123,124; tác giả Nguyễn Thanh Thủy trong luận án tiến sĩ "hoàn thiện pháp luật THADS ở Việt Nam hiện nay", Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2008, trang 166-167; tác giả Chu Thị Hoa trong luận án tiến sĩ "Pháp luật THADS trong cải cách tư pháp ở Việt Nam", Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2016, trang 132-133.

2.1.4. Đối với nội dung xã hội hoá thi hành án dân sự

Thứ nhất, về XHH tổ chức THADS: Theo tác giả Nguyễn Thanh Thủy[5] có ba phương án về mô hình tổ chức thi hành án, *Thứ hai,* về phạm vi XHH: tác giả Nguyễn Thanh Thủy[6] đã đã đưa ra hai phương án XHH hoạt động THADS; luật sư Trương Thị Hòa với bài tham luận "TPL trong tiến trình XHH công vụ THADS" cũng khẳng định: "Trong lĩnh vực tư pháp, cũng có thể XHH một số hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của công dân, trong đó có hoạt động THADS". Còn theo ThS Lê Xuân Hồng "Một vài suy nghĩ về XHH thi hành án"[7] đăng trên tạp chí Dân Chủ và Pháp luật đã đưa ra quan điểm "XHHTHADS cần đồng bộ và có lộ trình phù hợp".

2.1.5. Đối với cơ sở khoa học của việc xã hội hoá thi hành án dân sự

Các bài viết "*Vấn đề XHHTHADS"* của Thạc sĩ Trần Anh Tuấn, trang 59-60;

[5] Nguyễn Thanh Thủy (2008), *Hoàn thiện pháp luật THADS ở Việt Nam hiện nay,* Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
[6] Nguyễn Thanh Thủy (2008), *Hoàn thiện pháp luật THADS ở Việt Nam hiện nay,* Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
[7]Lê Xuân Hồng "Một vài suy nghĩ về XHH thi hành án" đăng trên tạp chí Dân Chủ và Pháp luật, Năm 2008, Tr.20

Lê Xuân Hồng "*XHHTHADS*"[8], trang 15-18; Tạ Quỳnh Anh "*XHHTHADS ở Việt Nam hiện nay*"[9], trang 12-18; Lưu Bình Nhưỡng "*XHH công tác THADS trong bối cảnh hiện nay",* Chuyên đề Đề tài cấp Bộ "Xác định những định hướng chính sách lớn phục vụ cho việc xây dựng Luật TPL", do Dương Thị Thanh Mai là chủ nhiệm năm 2017.

2.2. Đánh giá các công trình nghiên cứu đã công bố với vấn đề thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về xã hội hoá thi hành án dân sự

2.2.1. Đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về xã hội hoá tổ chức thi hành án dân sự

Tác giả Đỗ Thu Thủy trong "*Chuyên đề về: TPL, Về mô hình tổ chức và hoạt động của TPL*" từ trang 136-149, năm 1996; Nguyễn Đức Chính, trong cuốn sách "*Tổ chức TPL*", nhà xuất bản Tư pháp, năm 2006; Vũ Hoài Nam, trong cuốn sách "*Tổ chức và hoạt động của TPL ở Việt Nam hiện nay*", nhà xuất bản Tư pháp, năm 2013; Lê Xuân Hồng, trong bài viết "*Mô hình tổ chức và hoạt động của TPL*", trang 34-43 và Nguyễn Văn Lạng, trong bài viết "*Một số nội dung về TPL*", trang 90-98 cùng xuất bản trên tạp chí Dân chủ &Pháp luật, số Chuyên đề Chế định TPL, Nhà xuất bản Tư pháp, năm 2016. Bên cạnh đó, nội dung các luận văn thạc sĩ của các tác giả Lê Xuân Hồng[10], Nguyễn Thanh Thư[11], Tạ Quỳnh Anh[12], Nguyễn Minh Thùy[13] trong phần chương 2 của luận văn đều đề cập đến mô hình tổ chức TPL.

2.2.2. Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về xã hội hoá hoạt động thi hành án dân sự

Đề án khảo sát, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của việc thí điểm chế định TPL tại một số tỉnh, thành phố" (sau đây viết tắt là Đề án) và giao cho Viện Khoa học pháp lý chủ trì thực hiện trong hai năm 2014 - 2015. Công trình nghiên cứu

[8] Lê Xuân Hồng (2001), "XHHTHADS", luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Tr.15-18.
[9] Tạ Quỳnh Anh (2015), "XHHTHADS ở Việt Nam hiện nay", luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Tr.11-17.
[10] Lê Xuân Hồng (2001), XHH THADS, luận văn thạc sĩ luật học, năm 2001, Trường Đại học Luật Hà Nội
[11] Nguyễn Thanh Thư (2014), TPL - một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn thạc sĩ luật học, năm 2014, Trường Đại học Luật Hà Nội
[12] Tạ Quỳnh Anh (2015), XHH THADS ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, năm 2015, Trường Đại học Luật Hà Nội.
[13] Nguyễn Minh Thùy (2011), TPL - một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, năm 2011, Trường Đại học Luật Hà Nội.

khoa học *Xác định những định hướng chính sách lớn phục vụ cho việc xây dựng luật TPL* của tác giả Dương Thị Thanh Mai năm 2017 (từ trang 44-58) và luận án tiến sĩ *Pháp luật về TPL ở Việt Nam hiện nay*, của tác giả Huỳnh Đức Thái Lâm Hoàng năm 2019 (từ trang75-109) là các công trình nghiên cứu có tính chuyên sâu về TPL sau khi Nghị quyết 107/2015/QH13 có hiệu lực.

2.3. Đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến vấn đề phương phướng và giải pháp nâng cao hiệu quả xã hội hoá thi hành án dân sự

2.3.1. ***Đối với phương hướng xã hội hoá thi hành án dân sự:***

Các công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả Nguyễn Thanh Thư, Tạ Quỳnh Anh, Huỳnh Đức Thái Lâm Hoàng, Dương Thanh Mai, Lưu Bình Nhưỡng cũng có các nội dung kiến nghị tương tự về việc mở rộng phạm vi hoạt động của TPL cho tương xứng với mục tiêu tái lập lại thiết chế này.

2.3.2. Đối với giải pháp nâng cao hiệu quả xã hội hoá thi hành án dân sự: Các tác giả Trần Công Phàn "Vấn đề XHH hoạt động thi hành án quy định trong dự thảo Bộ luật thi hành án"[14]; Lê Xuân Hồng "Một vài suy nghĩ về XHH thi hành án"[15].. đều cho rằng trong thời điểm này hay không, và hầu hết các tác giả đều đồng ý quan điểm cho rằng nên XHHTHADS nhưng cần phải có lộ trình hợp lý.

3. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI "XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM"

3.1. Câu hỏi giả thuyết và định hướng của nghiên cứu sinh liên quan đến vấn đề lý luận về xã hội hoá thi hành án dân sự ở Việt Nam

Câu hỏi nghiên cứu 1: XHH là gì?XHHTHADS được hiểu như thế nào?

Giả thuyết nghiên cứu 1: Hiện nay có những quan điểm, cách tiếp cận khác nhau về khái niệm của XHHTHADS

Kết quả nghiên cứu 1: Đề tài bên cạnh việc tiếp tục kế thừa các quan điểm của các công trình nghiên cứu trước đó, đề tài sẽ triển khai theo hướng, XHHTHADS là việc Nhà nước thành lập và chuyển giao một số công việc cho cá

[14]Trần Công Phàn (2006), Vấn đề XHH hoạt động thi hành án quy định trong dự thảo Bộ luật Thi hành án, tạp chí Kiểm sát, số 10 (5-2006), tr.21-23;

[15]Lê Xuân Hồng (2006), Một vài suy nghĩ về XHH thi hành án, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề tháng 6/2008;

nhân, tổ chức phi Nhà nước thực hiện.

Câu hỏi nghiên cứu 2: Đối với đặc điểm của XHHTHADS đã được đề cập đến như thế nào trong các công trình khoa học?

Giả thuyết nghiên cứu 2: các công trình khoa học trước đây chỉ đề cập đến ý nghĩa của XHHTHADS, hầu như không đề cập đến đặc điểm của XHHTHADS

Kết quả nghiên cứu 2: Đề tài đưa ra một số các đặc điểm của XHHTHADS bao gồm: là sự chuyển giao một phần công việc vốn do cơ quan THADS thực hiện cho tổ chức, cá nhân tư nhân; việc XHHTHADS vẫn phải bảo đảm vai trò lãnh đạo của Nhà nước; XHHTHADS phải dựa trên sự phát triển kinh tế - xã hội.

***Câu hỏi nghiên cứu 3*:** Cơ sở khoa học của việc XHHTHADS? Có nên xây dựng pháp luật về XHHTHADS hay không?

Giả thuyết nghiên cứu 3: Trong quá trình nghiên cứu, đề tài nhận thấy việc xây dựng pháp luật về XHH trong lĩnh vực THADS là việc làm hết sức cần thiết.

***Kết quả nghiên cứu 3*:** cơ sở khoa học của XHHTHADS với những nội dung cơ bản sau: lý luận về nghĩa vụ dân sự, bảo đảm bản án, quyết định dân sự có hiệu lực trên thực tế; bảo đảm quyền con người trong giai đoạn thi hành án, quyền lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong XHHTHADS; đáp ứng nhu cầu dịch vụ công trong THADS.

***Câu hỏi nghiên cứu 4*:** Pháp luật về XHHTHADS ở Việt Nam bao gồm những nội dung gì? Đã được nghiên cứu trong các công trình trước ra sao? và sẽ tiếp tục được nghiên cứu dưới góc độ nào?

***Giả thuyết nghiên cứu 4*:** Hiện vẫn còn quan điểm khác nhau về nội dung XHH tổ chức và XHH hoạt động THADS, cũng như phạm vi của XHHTHADS về mặt lý luận cũng như thực tiễn thi hành.

***Kết quả nghiên cứu 4*:** NCS sẽ tập trung phân tích nội dung XHH tổ chức và XHH hoạt động trong THADS, từ đó, làm rõ những công việc nào nên chuyển giao và tổ chức như thế nào thì có thể đảm nhận được công việc THADS.

3.2. Câu hỏi giả thuyết và định hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh liên quan đến vấn đề thực trạng pháp luật về xã hội hoá thi hành án dân sự ở Việt Nam và thực tiễn thực hiện

Câu hỏi nghiên cứu 5: Thực trạng XHHTHADS ở Việt Nam bao gồm những nội dung gì? Các quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai áp dụng ra sao?

Giả thuyết nghiên cứu 5: Tính đến thời điểm hiện nay đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu về những vướng mắc, bất cập trong việc XHHTHADS Những vướng mắc này chủ yếu từ các quy định của pháp luật về XHHTHADS còn thiếu và yếu, chưa đồng bộ và thiếu cụ thể.

Kết luận nghiên cứu 5: NCS nghiên cứu hệ thống các quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về XHHTHADS ở Việt Nam theo những hướng sau:

- Thực trạng pháp luật về XHH tổ chức THADS; Thực trạng pháp luật về XHH hoạt động THADS; Thực tiễn thực hiện pháp luật về XHH tổ chức THADS; Thực tiễn thực hiện pháp luật về XHH hoạt động THADS.

3.3. Câu hỏi giả thuyết và định hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh liên quan đến vấn đề hoàn thiện pháp luật về xã hội hoá thi hành án dân sự ở Việt Nam

Câu hỏi nghiên cứu 6: Với những tồn tại và bất cập đã được phân tích và đánh giá thì cần có những yêu cầu và giải pháp gì để giải quyết những vướng mắc về XHHTHADS ở Việt Nam dưới góc độ quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật?

Giả thuyết nghiên cứu 6: Hiện nay XHHTHADS ở Việt Nam vẫn đang còn là vấn đề tương đối mới, chính vì vậy, trong quá trình thực hiện còn tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập chưa thể giải quyết được một cách triệt để.

Kết quả nghiên cứu 6: NCS đưa ra một số các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật XHHTHADS.

Về yêu cầu XHHTHADS: XHH không được gây phiền hà cho dân và tạo cơ chế khuyến khích nhân dân tham gia vào hoạt động THADS; XHHTHADS phải đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường và xu hướng hội nhập kinh tế - quốc tế; XHHTHADS phải đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Giải pháp nâng cao hiệu quả XHHTHADS: Hoàn thiện văn bản pháp luật về XHHTHADS; Xây dựng và hoàn thiện thể chế TPL, đồng thời sớm ban hành Luật

TPL; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về TPL; thành lập các tổ chức thi hành án tư nhân có thẩm quyền độc lập nhưng phải có điều kiện ràng buộc để đảm bảo thi hành án có hiệu quả.

Về phương hướng nâng cao hiệu quả về XHHTHADS: XHH toàn bộ hoạt động THADS, nhưng trước mắt vẫn theo mô hình như hiện nay, khi điều kiện kinh tế - xã hội cho phép, trình độ dân trí nâng cao và chế định TPL khẳng định được vị thế của mình thì sẽ tiến tới XHH toàn diện THADS.

Chương 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.1.1. Khái niệm xã hội hoá thi hành án dân sự:

XHHTHADS là quá trình Nhà nước thực hiện đổi mới phương thức tổ chức, hoạt động THADS, theo đó, Nhà nước từng bước chuyển giao hoạt động THADS cho các cá nhân, tổ chức tư nhân thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả thi hành án, đáp ứng yêu cầu kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế khi các tổ chức, cá nhân này đáp ứng được những điều kiện, tiêu chuẩn do pháp luật quy định và chịu sự quản lý của Nhà nước.

1.1.2. Đặc điểm của xã hội hoá thi hành án dân sự

Thứ nhất, XHHTHADS là việc thành lập các tổ chức THADS tư nhân và tổ chức hỗ trợ thi hành án tư nhân để thực hiện những công việc về THADS mà trước đây vốn chỉ do các cơ quan của Nhà nước thực hiện.

Thứ hai, XHHTHADS là chuyển giao các công việc về THADS sang cho các cá nhân, tổ chức tư nhân thực hiện.

Thứ ba, XHHTHADS phải gắn liền với trách nhiệm quản lý của Nhà nước cũng như vị trí, vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể trong xã hội khi thực hiện các công việc mang tính chất XHH.

Thứ tư, XHHTHADS là một tất yếu khách quan của quá trình phát triển kinh

tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế góp phần nâng cao hiệu quả phát triển THADS như một dịch vụ công.

1.1.3. Ý nghĩa của xã hội hoá thi hành án dân sự

Thứ nhất, XHHTHADS tạo cơ hội cho các cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào hoạt động thi hành án, phát huy khả năng cũng như năng lực tiềm tàng trong xã hội, khơi dậy tính sáng tạo và chủ động tích cực của người dân.

Thứ hai, XHHTHADS góp phần nâng cao vị thế, vai trò của các cơ quan tư pháp, góp phần thúc đẩy và bảo đảm các nguyên tắc cơ bản của tố tụng tư pháp.

Thứ ba, XHHTHADS góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động THADS.

Thứ tư, XHHTHADS góp phần bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, góp phần ổn định các quan hệ xã hội.

1.2. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC QUY ĐỊNH VỀ XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.2.1. Việc xây dựng các quy định về xã hội hoá thi hành án dân sự dựa trên cơ sở lý luận về nghĩa vụ dân sự

1.2.2. Bảo đảm hiệu lực thi hành của bản án, quyết định dân sự

1.2.3. Bảo đảm quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong thi hành án dân sự

1.2.4. Đáp ứng nhu cầu cung ứng dịch vụ công trong hoạt động thi hành án dân sự

1.3. BẢN CHẤT CỦA XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Bản chất XHHTHADS là việc từng bước chuyển giao hoạt động THADS đang do Nhà nước độc quyền cho tổ chức, cá nhân tư nhân thực hiện, có nghĩa là từng bước chuyển đổi mô hình thi hành án từ thi hành án Nhà nước sang thi hành án tư nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đồng thời, nâng cao hiệu quả THADS, phát huy vai trò tổ chức thi hành án tư nhân trong đời sống xã hội.

1.4. NỘI DUNG XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1.4.1. Nội dung xã hội hoá tổ chức thi hành án dân sự

XHH tổ chức THADS là giải pháp cải cách tổ chức, hoạt động của bộ máy THADS Nhà nước, huy động nguồn lực và tăng cường trách nhiệm của xã hội đối với các hoạt động của Nhà nước mà nội dung trọng tâm là chuyển giao công việc của

Nhà nước đang trực tiếp thực hiện cho các tổ chức xã hội, góp phần làm giảm và từng bước chuyển giao công việc không cần thiết phải do Nhà nước thực hiện với mục đích phát huy tiềm năng của cá nhân, tổ chức trong xã hội.

1.4.2. Nội dung xã hội hoá hoạt động thi hành án dân sự

Thứ nhất, XHH hoạt động cấp, tống đạt, thông báo văn bản văn bản THADS

Thứ hai, XHH hoạt động xác minh điều kiện THADS

Thứ ba, XHH về hoạt động tổ chức thực hiện bản án, quyết định dân sự

1.5. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

Các yếu tố ảnh hưởng đến XHHTHADS ở Việt Nam bao gồm: Yếu tố chính trị, yếu tố về điều kiện kinh tế - xã hội, yếu tố dân trí, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức của người làm công tác THADS.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

XHHTHADS là một trong những giải pháp quan trọng trong việc cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, nhằm tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức và huy động các nguồn lực cho sự phát triển của xã hội, đồng thời việc tham gia của các tổ chức, cá nhân vào quá trình thi hành án không phải là sự chia sẻ quyền lực mà là chuyển giao một phần các công việc Nhà nước không nhất phải thực hiện cho tổ chức, cá nhân trong xã hội.

XHHTHADS là việc Nhà nước cho phép thành lập hoặc chuyển giao một phần các công việc không nhất thiết phải do Nhà nước trực tiếp thực hiện cho các tổ chức, cá nhân thi hành án tư nhân khi đáp ứng được những tiêu chuẩn, điều kiện nhất định. Bên cạnh đó, Nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo, quản lý thông qua các quy định của pháp luật và kiểm tra thực hiện. XHHTHADS sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS, giúp người dân có thêm công cụ hỗ trợ tích cực để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình thi hành án và góp phần nâng cao vai trò, vị thế của cơ quan tư pháp.

Để XHHTHADS thành công phải xác định được phạm vi XHH, những công việc nào được chuyển giao, những công việc nào chỉ do Cơ quan Nhà nước trực tiếp tổ chức thực hiện. Mô hình XHH được tổ chức như thế nào? Chuyển giao toàn bộ các công việc cho tổ chức, cá nhân ngoài Nhà nước hay chỉ chuyển giao một phần và thời điểm chuyển giao cũng là vấn đề cần phải xác định rõ. Chính vì vậy, việc xác định được những vấn đề lý luận về khái niệm, đặc điểm, cơ sở khoa học, ý nghĩa, nội dung của việc XHHTHADS là những vấn đề cơ bản cần được đặt ra. Những vấn đề lý luận tại chương này sẽ là tiền đề quan trọng để đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện, từ đó sẽ là cơ sở để đề xuất những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả XHHTHADS ở Việt Nam.

Chương 2
THỰC TRẠNG XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

2.1. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

2.1.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về xã hội hoá tổ chức thi hành án dân sự

Từ năm 2008 đến nay, THADS tại Việt Nam tồn tại hai chủ thể cùng có chức năng thi hành án đó là: CHV của cơ quan THADS và TPL, Văn phòng TPL theo đúng chủ trương *Nhà nước từng bước chuyển hoạt động THADS cho cá nhân, tổ chức thực hiện nhằm thi hành kịp thời, đúng đắn các bản án, quyết định dân sự của Tòa án theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, lợi ích của Nhà nước và của toàn xã hội.*

Theo đó, TPL được thực hiện những việc (tống đạt theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan THADS; xác minh điều kiện THA theo yêu cầu của đương sự; trực tiếp tổ chức THA các bản án, quyết định của Tòa án theo yêu cầu của đương sự) trong khi đó, đây cũng là những công việc thuộc thẩm quyền của CHV.

2.1.2. Thực trạng pháp luật Việt Nam về xã hội hoá hoạt động thi hành án dân sự

2.1.2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về xã hội hoá hoạt động thông báo, cấp, tống đạt văn bản thi hành án dân sự

2.1.2.2. Thực trạng pháp luật xã hội hoá hoạt động xác minh điều kiện thi hành án dân sự

2.1.2.4. Thực trạng pháp luật về xã hội hoá hoạt động trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định thi hành án dân sự

2.2. THỰC TIỄN XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

2.2.1. Thực tiễn thực hiện xã hội hoá tổ chức thi hành án dân sự

Có hai (02) tổ chức cùng có thẩm quyền THADS: Cơ quan THADS và Văn phòng TPL. Trong khi Cơ quan THADS của nhà nước ngày càng được đầu tư bài bản từ cơ sở vật chất đến đội ngũ nhân sự cũng như hệ thống văn bản pháp quy đồ

sộ tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động, thì TPL – một tổ chức THA tư nhân, chỉ mới được tái lập lại trong khoảng thời gian ngắn, cơ sở pháp lý cho hoạt động còn chưa rõ ràng, đội ngũ nhân sự còn chưa được đào tạo bài bản, cơ sở vật chất, trụ sở làm việc còn thiếu thốn... Chính những điều đó đã tạo ra độ ”vênh” giữa Cơ quan THADS của Nhà nước và TPL của tư nhân, và cũng là nguyên nhân dẫn đến những khó khăn, vướng mắc khi chế định TPL triển khai trong thực tế.

2.2.2. Thực tiễn thực hiện xã hội hoá hoạt động thi hành án dân sự

2.2.2.1. Thực tiễn thực hiện xã hội hoá hoạt động thông báo, cấp, tống đạt văn bản thi hành án

2.2.2.2. Thực tiễn xã hội hoá hoạt động xác minh điều kiện thi hành án dân sự

2.2.2.3. Thực tiễn thực hiện xã hội hoá hoạt động tổ chức thi hành án theo đơn yêu cầu

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật XHHTHADS ở nước ta cho thấy pháp luật về XHHTHADS đã có sự kế thừa của các giai đoạn lịch sử trước đó, việc khôi phục lại chế định TPL thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tư pháp.

Mặc dù là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhưng trong quá trình thực hiện pháp luật XHHTHADS đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, hạn chế: Hệ thống pháp luật về XHHTHADS còn chưa đầy đủ và thiếu sự thống nhất, đặc biệt chưa có Luật về XHH nói chung và Luật TPL nói riêng, các quy định pháp luật về XHHTHADS hoặc là chưa có, hoặc là chưa đầy đủ, quy định tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau và còn không thống nhất với các văn bản luật có liên quan; các cơ quan, tổ chức cá nhân còn thiếu sự phối hợp, thiếu sự tin tưởng vào chế định TPL gây khó khăn không ít cho hoạt động của tổ chức này.

Thực trạng trên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải hoàn thiện pháp luật về XHHTHADS nói chung, xây dựng Luật TPL nói riêng nhằm tạo cơ sở pháp lý hữu hiệu cho việc thực hiện chủ trương XHH của Đảng và Nhà nước, giảm tải gánh nặng cho cơ quan THADS.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KIẾN NGHỊ NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

3.1. PHƯƠNG HƯỚNG NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

3.1.1. Hoàn thiện chính sách pháp luật về xã hội hoá thi hành án dân sự

Về khía cạnh thể chế, cần nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy định về XHHTHADS nói chung, về TPL nói riêng.

3.1.2. Xã hội hoá thi hành án dân sự phải dựa trên mục tiêu cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh

Thứ nhất, XHHTHADS là một định hướng lớn của Đảng và Nhà nước ta trong thực hiện cải cách tư pháp, cải cách thủ tục hành chính; *Thứ hai,* XHHTHADS được thực hiện trên cơ sở thu hút sự tham gia của xã hội vào việc cung cấp dịch vụ công; *Thứ ba,* Chủ thể tham gia vào quá trình XHH, cung cấp dịch vụ trong quá trình THADS phải tuân thủ nguyên tắc chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về việc cung cấp các dịch vụ đó.

3.1.3. Xã hội hoá thi hành án dân sự phải dựa trên sự phát triển kinh tế - xã hội và vai trò điều tiết của Nhà nước

XHHTHADS nói chung và xây dựng mô hình TPL nói riêng mặc dù là chủ trương, định hướng đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhưng phải phù hợp với nhu cầu, điều kiện phát triển dịch vụ này ở từng địa phương, không nhất thiết nơi nào cũng phải có TPL.

3.2. KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về xã hội hoá tổ chức thi hành án dân sự

Một là, các quy định về tổ chức bộ máy TPL: theo NCS tạm thời trong giai đoạn hiện nay đến hết năm 2030 chúng ta vẫn nên giữ mô hình THADS bán công như hiện nay, tức là vừa có sự tham gia của các tổ chức thi hành án tư nhân (TPL) vào quá trình thi hành án bên cạnh cơ quan THADS của Nhà nước.

Hai là, về phạm vi thẩm quyền của TPL: Chính phủ cần sửa đổi Nghị định

08/2020/NĐ-CP theo hướng tăng thẩm quyền và mở rộng phạm vi những công việc mà TPL được thực hiện cho phù hợp với thực tiễn THADS.

3.2.2. Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về xã hội hoá hoạt động thi hành án dân sự

3.2.2.1. Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về xã hội hoá hoạt động thông báo, cấp, tống đạt văn bản thi hành án dân sự: cần phải có sự điều chỉnh mức phí phù hợp theo tính chất và quy luật thị trường; cần có quy định mở về chủ thể có quyền yêu cầu TPL tống đạt.

3.2.2.2. Hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền thi hành án của thừa phát lại trong quá trình xác minh điều kiện thi hành án và trực tiếp tổ chức thi hành án dân sự

Một là, về thẩm quyền ra quyết định THADS; *Hai là,* thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế THADS trong quá trình xác minh điều kiện thi hành án và trực tiếp tổ chức thi hành án; *Ba là*, phân định thẩm quyền tổ chức thi hành án giữa TPL và CHV; *Bốn là,* về sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình THADS

3.3. KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XÃ HỘI HOÁ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

3.3.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ thừa phát lại chuyên nghiệp

3.3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thừa phát lại

3.3.3. Thành lập tổ chức xã hội nghề nghiệp của thừa phát lại và ban hành quy chế đạo đức nghề nghiệp thừa phát lại

3.3.4. Kiến nghị lộ trình phát triển nghề thừa phát lại

3.3.5. Đề xuất cơ cấu và nội dung chính của Luật thừa phát lại

3.3.5.1. *Về cơ cấu của Luật thừa phát lại:* Gồm 7 chương

3.3.5.2. *Về một số nội dung chính của Luật thừa phát lại:* Gồm những quy định chung và một số quy định cụ thể trong từng chương.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Hoàn thiện pháp luật về XHHTHADS có ý nghĩa quan trọng trong việc chia sẻ, giảm bớt gánh nặng về thi hành án cho cơ quan THADS. Việc hoàn thiện XHHTHADS được thể hiện qua chủ trương cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để có một nền hành chính, tư pháp vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực, đáp ứng và phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới phát triển đất nước; huy động sự tham gia tích cực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào hoạt động XHH mà trọng tâm là chuyển cho các tổ chức xã hội những công việc mà xã hội có thể làm được tốt.

Hoàn thiện pháp luật XHHTHADS phải quán triệt quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về thi hành án, trong đó tập trung vào đề xuất xây dựng mô hình THADS nói chung và mô hình TPL nói riêng cho phù hợp với tình hình mới. Theo đó, trước mắt nên giữ nguyên mô hình THADS như hiện nay nhưng có sự sửa đổi Luật THADS và Nghị định về TPL cho phù hợp với thực tiễn; đối với hoạt động THADS, cần đẩy mạnh XHH việc cấp, tống đạt văn bản thi hành án, mở rộng chủ thể có thẩm quyền yêu cầu tống đạt và dần hướng tới TPL là chủ thể độc quyền trong việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và THADS. Đối với hoạt động xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án, đề xuất tăng thẩm quyền trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế cho TPL ngang bằng với CHV, đồng thời có sự phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động giữa TPL và CHV. Ngoài ra, cũng cần quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc phối hợp theo yêu cầu của TPL khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Việc hoàn thiện pháp luật về XHHTHADS không chỉ là huy động cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình XHH mà còn tạo điều kiện cho họ hoạt động có hiệu quả thông qua các quy định về hoàn thiện hệ thống pháp luật THADS, sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan như mô hình, tổ chức THADS, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thi hành án song song với nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XHH, chức năng, thẩm quyền của TPL trên các phương tiện đại chúng.

KẾT LUẬN

THADS là một giai đoạn có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm thực thi các Bản án, Quyết định về dân sự đã có hiệu lực pháp luật. XHHTHADS là một trong những giải pháp quan trọng trong việc cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, nhằm tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức và huy động các nguồn lực cho sự phát triển của xã hội, đồng thời việc tham gia của các tổ chức, cá nhân vào quá trình thi hành án không phải là sự chia sẻ quyền lực mà là chuyển giao một phần các công việc Nhà nước không nhất phải thực hiện cho tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Nhà nước mặc dù chuyển giao một phần công việc THADS cho các tổ chức thi hành án tư nhân khi đáp ứng được những tiêu chuẩn, điều kiện nhất định nhưng vẫn giữ vai trò chủ đạo, quản lý thông qua các quy định của pháp luật và kiểm tra thực hiện. XHHTHADS sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác THADS, giúp người dân có thêm công cụ hỗ trợ tích cực để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình thi hành án và góp phần nâng cao vai trò, vị thế của cơ quan tư pháp.

Để XHHTHADS thành công phải nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về XHH, XHHTHADS như khái niệm, đặc điểm cơ sở khoa học, ý nghĩa, nội dung của việc XHHTHADS. Trên có sở những vấn đề lý luận đã được giải quyết, đưa ra mô hình XHHTHADS phù hợp.

Quá trình hình thành, phát triển cũng như thực trạng pháp luật XHHTHADS ở nước ta cho thấy pháp luật về XHH đã có sự kế thừa của các giai đoạn lịch sử trước đó, việc khôi phục lại chế định TPL thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tư pháp đã góp phần quan trọng vào việc bảo đảm quyền, lợi ích của Nhà nước, xã hội và công dân. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện XHHTHADS cũng bộc lộ những vướng mắc, bất cập làm cản trở, hạn chế hiệu quả của việc XHH như: Hệ thống pháp luật về XHHTHADS còn chưa đầy đủ và thiếu sự thống nhất, đặc biệt chưa có Luật về XHH nói chung và Luật TPL nói riêng, các quy định pháp luật về

XHHTHADS hoặc là chưa có, hoặc là chưa đầy đủ, quy định tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau và còn không thống nhất với các văn bản luật có liên quan; các cơ quan, tổ chức cá nhân còn thiếu sự phối hợp, thiếu sự tin tưởng vào chế định TPL gây khó khăn không ít cho hoạt động của tổ chức này.

Thực trạng trên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải hoàn thiện pháp luật về XHHTHADS nói chung, xây dựng Luật TPL nói riêng nhằm tạo cơ sở pháp lý hữu hiệu cho việc thực hiện chủ trương XHH của Đảng và Nhà nước, giảm tải gánh nặng cho Cơ quan THADS.

Hoàn thiện pháp luật về XHHTHADS có ý nghĩa quan trọng trong việc chia sẻ, giảm bớt gánh nặng về thi hành án cho cơ quan THADS. Việc hoàn thiện XHHTHADS được thể hiện qua chủ trương cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa để có một nền hành chính, tư pháp vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực, đáp ứng và phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới phát triển đất nước; huy động sự tham gia tích cực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào hoạt động XHH mà trọng tâm là chuyển cho các tổ chức xã hội những công việc mà xã hội có thể làm được tốt.

Hoàn thiện pháp luật XHHTHADS phải quán triệt quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về thi hành án, trong đó tập trung vào đề xuất xây dựng mô hình THADS nói chung và mô hình TPL nói riêng cho phù hợp với tình hình mới. Theo đó, trước mắt nên giữ nguyên mô hình THADS như hiện nay nhưng có sự sửa đổi Luật THADS và Nghị định về TPL cho phù hợp với thực tiễn; đối với hoạt động THADS, cần đẩy mạnh XHH việc cấp, tống đạt văn bản thi hành án, mở rộng chủ thể có thẩm quyền yêu cầu tống đạt và dần hướng tới TPL là chủ thể độc quyền trong việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và THADS. Đối với hoạt động xác minh điều kiện thi hành án và tổ chức thi hành án, đề xuất tăng thẩm quyền trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế cho TPL ngang bằng với CHV, đồng thời có sự phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động giữa TPL và CHV. Ngoài ra, cũng cần quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc phối hợp theo yêu cầu của TPL khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Việc hoàn thiện pháp luật về XHHTHADS không chỉ là huy động cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình XHH mà còn tạo điều kiện cho họ hoạt động có hiệu quả thông qua các quy định về hoàn thiện hệ thống pháp luật THADS, sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan như mô hình, tổ chức THADS, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thi hành án song song với nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XHH, chức năng, thẩm quyền của TPL trên các phương tiện đại chúng.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. *Thừa phát lại – một số vấn đề lý luận và thực tiễn Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 20/2016. Tr.37-39;

2. *Chế định Thừa phát lại ở Việt Nam và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới,* Tạp chí Tòa án nhân dân, Số 20/2017. Tr.42-48;

3. *Một số vấn đề về xã hội hoá thi hành án dân sự,* Tạp chí Dân chủ &Pháp luật, Số Chuyên đề 2017, Tr. 19-22